

NĂM 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số/ TCCS số: 74/TRUNGNGUYENLEGEND/2022

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM:

Doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân lập, Tp Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Điện thoại: 0262 3865116 - 0262 3855570

Fax: 0262 3811766

Email: office@trungnguyenlegend.com

Sản xuất tại Nhà máy Cà phê Trung Nguyên – Công Ty Cổ Phần Cà phê Trung Nguyên

Mã số thuế doanh nghiệp: 6000429946

Số giấy chứng nhận FSSC 22000: 38161405002

Ngày cấp: 18.6.2020 – **Ngày hết hạn:** 18.6.2022, **Nơi cấp:** Intertek Việt Nam.

Số giấy chứng nhận BRC: 381A1903001

Ngày cấp: 23.4.2021 – **Ngày hết hạn:** 02.5.2022, **Nơi cấp:** Intertek Việt Nam.

Số giấy chứng nhận HACCP: FS-VNM-20-112/HACCP

Ngày cấp: 26.1.2021 – **Ngày hết hạn:** 27.1.2022, **Nơi cấp:** Intertek Việt Nam.



II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM:

1. Tên sản phẩm: TRUNG NGUYÊN LEGEND SỨC MẠNH

Tên nhóm sản phẩm: Cà phê rang xay

2. Thành phần:

2.1 Nguyên liệu chính: Cà phê (Arabica, Robusta).

2.2 Phụ gia thực phẩm: Không có

3. Thông tin cảnh báo an toàn:

Không để sản phẩm gần nơi có nhiệt độ cao.

4. Thời hạn sử dụng:

12 tháng kể từ ngày sản xuất với điều kiện sản phẩm đóng gói kín, chưa khai mở, bảo quản ở môi trường khô ráo, thoáng mát, không có mùi mạnh và tránh ánh nắng trực tiếp.

NSX (ngày/ tháng/ năm) và HSD (ngày/ tháng/ năm) được in trên bao bì sản phẩm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1 Chất liệu bao bì

- Sản phẩm được đóng gói kín và chứa trực tiếp trong bao bì màng ghép đa lớp.
- Chất liệu bao bì phù hợp an toàn vệ sinh thực phẩm chứa trực tiếp sản phẩm thực phẩm.
- Các loại bao bì bên ngoài: Hộp, lon (Kim loại/ giấy), túi, thùng carton.

5.2 Quy cách đóng gói

- Sản phẩm được đóng gói kín, không tiếp xúc không khí bên ngoài.
- Quy cách đóng gói, tùy theo nhu cầu từ thị trường.
- Khối lượng tịnh: 90 g (18 gói x 5 g)

Khối lượng của gói sản phẩm trong lon là: 5 g/ gói

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản xuất tại:

NHÀ MÁY CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

7. Xuất xứ: Việt Nam

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM: Nhãn sản phẩm có nội dung phù hợp với Nghị định 43/2017/NĐ-CP ban hành ngày 14/4/2017 về nhãn hàng hóa.

(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Quyết định 46/2007/QĐ – BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- TCVN 5251:2015: Tiêu chuẩn Việt Nam về cà phê bột.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



 TRUNG NGUYEN LEGEND HÀNG HẠNG CHẤT LƯỢNG - TỰA PHA ĐẲNG CHẤT LƯỢNG - ANH HÙNG CHẤT LƯỢNG	TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM (TCCS số: 74/TRUNGNGUYENLEGEND/2022)
	Tên sản phẩm: TRUNG NGUYEN LEGEND SỨC MẠNH Tên nhóm sản phẩm: Cà phê rang xay

I. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM:

1. Thành phần:

- 1.1 Nguyên liệu chính: Cà phê (Arabica, Robusta).
 1.2 Phụ gia thực phẩm: Không có.

2. Thông tin cảnh báo an toàn:

Không để sản phẩm gần nơi có nhiệt độ cao.

3. Thời hạn sử dụng:

12 tháng kể từ ngày sản xuất với điều kiện sản phẩm đóng gói kín, chưa khai mở, bảo quản ở môi trường khô ráo, thoáng mát, không có mùi mạnh và tránh ánh nắng trực tiếp.

NSX (ngày/ tháng/ năm) và HSD (ngày/ tháng/ năm) được in trên bao bì sản phẩm.

4. Khối lượng tịnh: 90 g (18 gói x 5 g)

Khối lượng của gói sản phẩm trong lon là: 5 g/ gói

II. TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM:

1. Các chỉ tiêu cảm quan: (Áp theo TCVN 5251:2015)

- Trạng thái : Dạng bột, mịn, không vón cục.
- Màu sắc : Màu nâu đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi : Thơm đặc trưng của cà phê, không có mùi lạ.
- Vị : Đặc trưng của cà phê bột.
- Cà phê pha : Có màu đặc trưng của sản phẩm.

2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG
01	Độ ẩm	%	≤ 5
02	Hàm lượng caffeine	%	≥ 1

4. Chỉ tiêu vi sinh: (Áp theo QĐ 46/2007/QĐ – BYT) – Nhóm rau quả khô.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG
01	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	cfu/g	$\leq 10^4$
02	<i>Bacillus cereus</i>	cfu/g	$\leq 10^2$
03	Coliforms	cfu/g	≤ 10
04	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/g	≤ 10
05	<i>Escherichia coli</i>	cfu/g	Không có
06	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	cfu/g	$\leq 10^2$



 TRUNG NGUYỄN LEGEND TỆT THẢO CHUẨN CÀ PHÊ THẠCH CÀ PHÊ CÀ PHÊ CÀ PHÊ TRUNG NGUYỄN LEGEND	TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM (TCCS số: 74/TRUNGNGUYENLEGEND/2022)
	Tên sản phẩm: TRUNG NGUYỄN LEGEND SỨC MẠNH Tên nhóm sản phẩm: <i>Cà phê rang xay</i>

3. Chỉ tiêu hóa lý: (Áp theo TCVN 5251:2015)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG
01	Độ ẩm	%	≤ 5
02	Hàm lượng caffeine	%	≥ 1
03	Hàm lượng chất tan trong nước	%	≥ 25
04	Hàm lượng tro không tan trong axit clohydric (HCl)	%	≤ 0,2

5. Chỉ tiêu kim loại nặng: (Áp theo QCVN 8-2:2011/BYT & QĐ 46/2007/QĐ – BYT)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG
01	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	≤ 1
02	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	≤ 2
03	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1
04	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0,05
05	Hàm lượng Đồng (Cu)	mg/kg	≤ 30

6. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: (Áp theo QCVN 8-1:2011/BYT & QĐ 46/2007/QĐ – BYT)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG
01	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	≤ 5
02	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5
03	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	≤ 15

7. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Phù hợp với TT 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Trình Ty

CÀ PHÊ RANG XAY TRUNG NGUYỄN LEGEND SỨC MẠNH

Quy cách: Lon trụ tròn

Chất liệu lon: Thép tráng thiếc

Kích thước lon: 85 x 180 mm (Ø x C)



TRUNG NGUYỄN LEGEND
THE ENERGY FOR POWER



TRUNG NGUYỄN LEGEND
CÀ PHÊ RANG XAY TRUNG NGUYỄN LEGEND SỨC MẠNH
THE ENERGY COFFEE | THE NATION-BUILDING COFFEE

Thành phần: Cà phê (Arabica, Robusta).
Thông tin cảnh báo an toàn:
Không để sản phẩm gần nơi có nhiệt độ cao.

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

- Độ ẩm ≤ 5 %
- Hàm lượng caffeine ≥ 1 %

Hướng dẫn sử dụng:
Sử dụng phù hợp tất cả các kiểu pha.



HƯỚNG DẪN PHA CÀ PHÊ RANG XAY TRUNG NGUYỄN LEGEND SỨC MẠNH VỚI BÌNH IBRIK VÀ VẬT LỌC:

- Cho khoảng 50 ml nước lọc vào bình Ibrik.
- Cho 1 gói cà phê rang xay Trung Nguyên Legend Sức Mạnh và 2 g đường vào bình Ibrik, khuấy đều.
- Đặt bình lên bếp và tiến hành đun nóng.
- Khi cà phê sôi nhẹ và xuất hiện bọt trên bề mặt, khuấy đều rồi tắt bếp để tránh cho cà phê sôi mạnh trào ra ngoài. Nếu pha từ 2 gói trở lên thì đợi cà phê sôi lần thứ 2 hãy tắt bếp.
- Khéo léo nghiêng bình rót cà phê rây qua vợt và để lọc bột cà phê. Nếu uống theo kiểu truyền thống Ottoman thì rót trực tiếp vào ly mà không cần lọc.
(Tham khảo thêm nghi thức Pha cà phê Sức Mạnh)

TRUNG NGUYỄN LEGEND
THE ENERGY FOR POWER



TRUNG NGUYỄN LEGEND
CÀ PHÊ RANG XAY TRUNG NGUYỄN LEGEND SỨC MẠNH
THE ENERGY COFFEE | THE NATION-BUILDING COFFEE

**"Site mạnh không đến từ thế chất.
No đến từ ý chí bất khuất!"**

MAHATMA GANDHI

Kết hợp giữa triết lý thiền định phương Đông trong phương thức pha chế thượng lâm cà phê Ottoman, tập đoàn Trung Nguyên Legend tạo ra nên bộ tuyển phẩm **Thiền Cà Phê Trung Nguyên Legend Sức Mạnh** với mong muốn giúp bạn tiếp nạp nguồn **Sức Mạnh Tinh thần** vô giá giúp khơi dậy ý chí mạnh mẽ trong mỗi chúng ta và lan tỏa đến cộng đồng, tạo ra nguồn sức mạnh to lớn cho cả dân tộc.

Thực hành Bộ Giải pháp Thiền Cà Phê Sức Mạnh sẽ giúp bạn kiến định và tìm ra lối sống mới phù hợp cho bản thân mình

"Lối sống tinh thức – Lối sống để thành công".

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát.

Ngày sản xuất & hạn sử dụng: Xem dưới đáy bao bì.

TCCS số: 74/TRUNGNGUYENLEGEND2022

Sản phẩm của:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYỄN

Sản xuất tại: **NHÀ MÁY CÀ PHÊ TRUNG NGUYỄN -**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYỄN

Cum công nghiệp Tân An, Phường Tân An,

Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

Sản xuất theo bản quyền sử dụng đối tượng SHCN của

CTCP Đầu tư Trung Nguyên.

Liên hệ:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYỄN

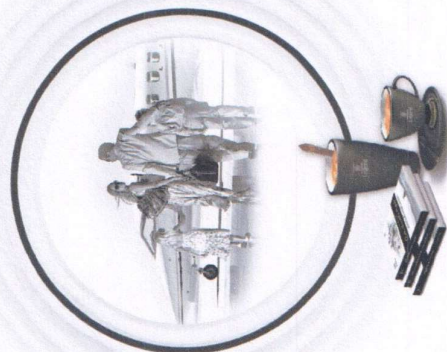
82 - 84 Bui Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1,

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 3925 1845 | Fax: (028) 3925 1847

Website: www.trungnguyenlegend.com

THE NATION COFFEE
TRUNG NGUYỄN
Legend
SỨC MẠNH
THE ENERGY FOR POWER



GROUND COFFEE



TRUNG NGUYỄN LEGEND
CÀ PHÊ RANG XAY TRUNG NGUYỄN LEGEND SỨC MẠNH
THE ENERGY COFFEE | THE NATION-BUILDING COFFEE

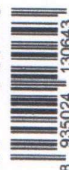
Net weight: **90 g** (18 packets x 5 g)

CÀ PHÊ RANG XAY

Hatch: 19066011

TRUNG NGUYỄN LEGEND
CÀ PHÊ RANG XAY TRUNG NGUYỄN LEGEND SỨC MẠNH
THE ENERGY COFFEE | THE NATION-BUILDING COFFEE

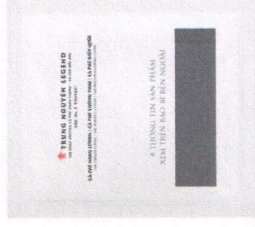
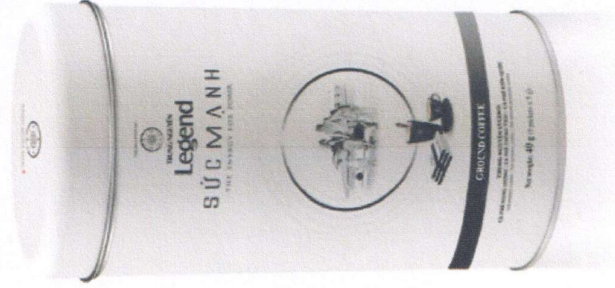
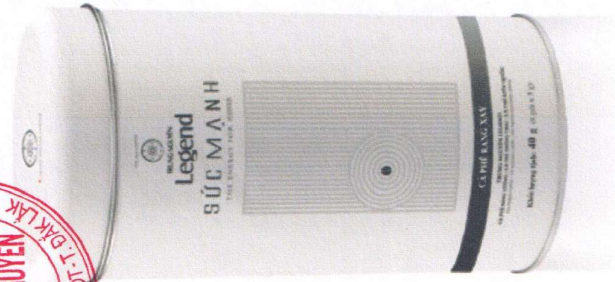
Khối lượng tịnh: **90 g** (18 gói x 5 g)



8 935024 130643

Sửa ngay tại: WWW.CAFE.NETVN
hoặc Hệ Thống Trung Nguyên Legend, E-Coffee

CÀ PHÊ RANG XAY TRUNG NGUYÊN LEGEND SỨC MẠNH



Gói Cà Phê bên trong lon

Lon Cà Phê

2 HD MCT

Võ Thị hms

15/01/22

Testing Report / Báo cáo Kết quả Phân tích

Applicant / ref. (Khách hàng / số yêu cầu) : TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION/
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : CÀ PHÊ RANG XAY - TRUNG NGUYÊN LEGEND SỨC MẠNH

Sample description (Mô tả mẫu) : Coffee/ Cà phê

Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample submitted/ Mẫu nhận từ khách hàng

Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 20-Dec-2021

Sample tested on (Ngày phân tích) : 21-Dec-2021

Testing Results / Kết quả phân tích

No./ STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
1	Caffein	g/100g	1.72	0.01	TCVN 9723:2013 (ISO 20481:2008)
2	Aflatoxin B1 (*)	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	FST-WI01 chapter 14-2 (Ref. AOAC 2005.08 (21 st Ed., 2019)) (LC/MS/MS)
3	Aflatoxin B2 (*)	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	
4	Aflatoxin G1 (*)	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	
5	Aflatoxin G2 (*)	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	
6	Ochratoxin A	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	FST-WI01 chapter 39 (Ref. AOAC 2004.10 (21 st Ed., 2019)) (LC/MS/MS)
7	Arsenic (As) content/ Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.10	AOAC 986.15 (21 st Ed., 2019) Modified/AAS
8	Cadmium (Cd) content/ Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.025	AOAC 999.10 (21 st Ed., 2019) Modified/AAS
9	Copper (Cu) content/ Hàm lượng đồng (Cu)	mg/kg	12.3	0.50	AOAC 999.10 (21 st Ed., 2019) Modified/AAS

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Food Office & Laboratory

M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887

Email: cs.cantho@intertek.com

Website: www.intertek.com / www.intertek.vn



Effective date: 09/03/2020

No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
10	Lead (Pb) content/ Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.10	AOAC 999.10 (21 st Ed., 2019) Modified/AAS
11	Mercury (Hg) content/ Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.02	AOAC 974.14 (21 st Ed., 2019) Modified/AAS
12	Ash insoluble in hydrochloric acid/ Hàm lượng tro không tan trong HCl	g/100g	Not detected Không phát hiện	0.05	TCVN 5253:1990
13	Moisture/ Hàm lượng ẩm	g/100g	0.97	0.05	TCVN 7035:2002 (ISO 11294:1994)
14	Soluble substances/ Hàm lượng chất tan	g/100g (DM)	25.2	-	AOAC 973.21 (21 st Ed., 2019)
15	Appearance/ Trạng thái (*)	-	Powder/ Dạng bột	-	TCVN 5250:2015 (Sensory Evaluation)
16	Colour/ Màu (*)	-	Brown colour/ Màu nâu	-	TCVN 5250:2015 (Sensory Evaluation)
17	Smell/ Mùi (*)	-	Typical smell of product, no odd odour/ Mùi đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ	-	TCVN 5250:2015 (Sensory Evaluation)
18	Taste/ Vị (*)	-	Typical taste of product/ Vị đặc trưng của sản phẩm	-	TCVN 5250:2015 (Sensory Evaluation)
19	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	Not detected Không phát hiện (<10)	-	ISO 7932: 2004/Amd1:2020
20	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	Not detected Không phát hiện (<10)	-	ISO 7937: 2004
21	Coliforms	CFU/g	Not detected Không phát hiện (<10)	-	ISO 4832:2006

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited
Food Office & Laboratory

 M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
 Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887

 Email: cs.cantho@intertek.com

 Website: www.intertek.com / www.intertek.vn


Effective date: 09/03/2020



VILAS 278

WON: FST211223499-2
Date/Ngày: 28-Dec-2021

No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
22	<i>E.coli</i>	CFU/g	Not detected Không phát hiện (<10)	-	ISO 16649-2: 2001
23	TPC (30°C)/ Tổng số vi sinh vật hiếu khí (30°C)	CFU/g	6.0x10 ¹	-	ISO 4833-1:2013
24	Yeasts and Moulds/ Nấm men và nấm mốc	CFU/g	Not detected Không phát hiện (<10)	-	ISO 21527-2:2008

Note /Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. LOD: Limit of detection / Giới hạn phát hiện.
3. (*) Parameters are not accredited ISO 17025/Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025.
4. According to the test method of Microbiology, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony/ Theo Phương pháp thử của vi sinh, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch



This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited**Food Office & Laboratory**

M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887

Email: cs.cantho@intertek.comWebsite: www.intertek.com / www.intertek.vn

Effective date: 09/03/2020



Số: 10/TNCB-QLCL

GIẤY BIÊN NHẬN

Tôi tên là: Nguyễn Thị Kim Anh

Chức vụ: Nhân viên

Nội dung: Nhận 03 bản tự công bố sản phẩm của

Công Ty Cổ Phần Cà Phê Trung Nguyên

Cụ thể: 01) Trung Nguyên Legend Cầu Đất

02) Trung Nguyên Legend Sức mạnh

03) Trung Nguyên Legend Tỉnh thức

Đắk Lắk, ngày 25/01/2022

Người nhận

Nguyễn Thị Kim Anh

Đại diện cơ sở

Nguyễn Hải Đan Quốc